

Bản án số: 585/2022/HS-PT

Ngày: 22/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Viết H1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đặng Viết H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà 4, tổ 07, phường P, quận T, Thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Viết C, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Vân L, sinh năm 1983 và 02 con, sinh năm 2006 và sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân quận H3, Thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 19/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận H3, Thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 07/9/2020; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Đặng Viết T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L2, xã L1, huyện C1, Thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Viết Châu, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị H7, sinh năm 1952; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/01/2020, bị Công an huyện C1, H5 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020

đến ngày 27/4/2020; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Viết T1: Luật sư Nguyễn Hồng Đ, Công ty luật TNHH Phú Đức, Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

3. Nguyễn Bá L3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã H3, huyện A, thành phố H4; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1961; có vợ là Phạm Thị Phương T3, sinh năm 1986 và 02 con, sinh năm 2011 và sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 9/2018, bị Công an phường T4, thị xã S, H5 xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 07/9/2020; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá L3: Luật sư Nguyễn Hữu T5, Công ty luật TNHH H6, Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đặng Viết S1 và các bị cáo Đặng Viết G, Đặng Viết T1, Đặng Viết H1 là 04 anh em ruột. Do trước đó bị cáo Đặng Viết G có mâu thuẫn với Đặng Trần K1. Khoảng 09 giờ ngày 18/4/2020, tại nhà bị cáo Đặng Viết G, Đặng Viết G đã kể về việc mâu thuẫn giữa bị cáo Đặng Viết G và Đặng Trần K1 cho bị cáo Đặng Viết H1 và Nguyễn Bá L3 biết. Sau khi nghe chuyện, bị cáo Đặng Viết H1 bức xúc nên gọi điện thoại cho Đặng Trần K1 hẹn đến giải quyết mâu thuẫn.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết G, Nguyễn Bá L3 đi đến nhà anh Đặng Viết S1 thì gặp bị cáo Đặng Viết T1 ở đó. Bị cáo Đặng Viết H1 hỏi bị cáo Đặng Viết T1 hung khí để đi đánh nhau: “Nhà có đồ gì không?” bị cáo Đặng Viết T1 trả lời “Làm gì có đồ”. Lúc này anh Đặng Viết S1 về thì được bị cáo Đặng Viết H1 kể lại việc mâu thuẫn giữa Đặng Viết G với Đặng Trần K1. Anh Đặng Viết S1 khuyên can, bảo Đặng Viết H1 và Đặng Viết G bỏ qua nhưng Đặng Viết H1 không nghe.

Sau đó, Nguyễn Bá L3 lấy 01 con dao nhọn cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi dài 25cm kẹp vào sườn phải; bị cáo Giang lấy 01 búa đinh và 01 gậy gỗ dài khoảng 1,2m; bị cáo Đặng Viết H1 lấy 01 gậy gỗ dài khoảng 1,2m ở xưởng gỗ gần đó rồi cùng Đặng Viết T1 đi sang nhà Đặng Trần K1 để đánh nhau. Thấy vậy, anh Đặng Viết S1 và bà Đỗ Thị H7 (Là mẹ của 04 anh em) đi theo để can ngăn nhưng không được. Trên đường đi bị cáo Đặng Viết H1 lấy 01 con dao bầu (ở quầy bán thịt lợn) dài khoảng 28cm.

Khi đi đến nhà Đặng Trần K1 thì bị cáo Đặng Viết G và bị cáo Đặng Viết H1 mở cổng sắt cùng tất cả đi vào sân đứng trước cửa phòng khách nhà Đặng Trần K1, còn bà Đỗ Thị H7 đứng ngoài cổng. Bị cáo Đặng Viết H1 gọi Đặng Trần K1 ra để nói chuyện thì có bị cáo Đặng Trần L5 là anh trai của Đặng Trần K1 từ trong nhà đi ra. Bị cáo Đặng Viết H1 chửi và hỏi lý do Đặng Trần K1 chửi bị cáo Đặng Viết G nhưng bị cáo Đặng Viết Liêm nói không biết. Lúc này,

bà Đỗ Thị H7 cùng anh Đỗ Viết S1 đi vào can ngăn bảo bị cáo Đặng Viết G và mọi người đi về. Khi tất cả đi ra tới cổng thì Đặng Trần K1 đứng trên tầng 2 nói xuống giọng thách thức, không thừa nhận đã chửi bị cáo Đặng Viết G. Thấy vậy, bị cáo Đặng Viết G và bị cáo Đặng Viết H1 đứng ở ngoài ngõ chửi nhau với Đặng Trần K1. Thấy hai bên chửi nhau nên bà Đỗ Thị H7 và anh Đỗ Viết S1 đi vào nhà Đặng Trần K1 khuyên can thì Đặng Trần K1 nghe lời, không nói gì nữa và tất cả đi về. Lúc này, bị cáo Đặng Viết T1 đi ra đứng ở ngoài đường cách cổng nhà Đặng Trần K1 khoảng 05m; bị cáo Đặng Viết G đứng giáp tường bao ngoài đường cách cổng nhà Đặng Trần K1 khoảng 10m; bị cáo Nguyễn Bá L3 đi phía sau cùng, bị cáo Đặng Trần L5 thấy bị cáo Nguyễn Bá L3 là người lạ nên đi ra theo gọi bị cáo Nguyễn Bá L3 quay lại để hỏi bị cáo Nguyễn Bá L3 là ai mà cầm dao đến nhà Đặng Trần L5. Thấy vậy, bị cáo Đặng Viết G quay lại chửi bị cáo Đặng Trần L5 và dùng gậy gỗ vọt 01 phát vào mạng sườn trái của bị cáo Đặng Trần L5. Bị đánh, bị cáo Đặng Trần L5 bỏ chạy về nhà mở tủ quần áo lấy 01 ba lô bên trong có 02 khẩu súng, gồm 01 khẩu súng colt ổ quay bên trong có 06 viên đạn và 01 khẩu súng dài tự chế bên trong lấp sẵn 01 viên đạn mang ra sân. Cùng lúc này, Đặng Trần K1 đi từ trên tầng 2 xuống nên bị cáo Đặng Trần L5 đưa cho Đặng K1 khẩu súng dài tự chế. Đặng Trần K1 cầm súng đi lên cầu thang ra khu vực mái tôn bếp; còn bị cáo Đặng Trần L5 cầm khẩu súng Colt đi ra cổng. Bị cáo Đặng Trần L5 nhìn thấy Đặng Viết H1 đứng ở bên ngoài cổng thì thò súng qua ô cửa khóa cổng sắt bắn 01 phát hướng ra ngoài ngõ, súng nổ tuy nhiên do đầu đạn bị mắc kẹt trong nòng súng nên không trúng ai. Bị cáo Đặng Trần L5 tiếp tục đưa nòng súng qua lỗ khóa cổng để dọa mọi người. Lúc này, bị cáo Đặng Viết G nhìn thấy Đặng Trần K1 cầm súng đứng trên mái tôn nhà bếp nên chạy về phía tường nhà bếp để tránh thì bị Đặng Trần K1 dùng súng bắn 01 phát xuyên qua mái tôn, các mảnh đạn trúng vào đầu, má và vai của bị cáo Đặng Viết G gây ra nhiều vết thương. Do được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời tại Bệnh viện Quân y 103 nên bị cáo Đặng Viết G không chết.

Sau khi sử dụng súng bắn về phía bị cáo Đặng Viết G xong, Đặng Trần K1 vút súng vào trong bể nước của gia đình rồi bỏ trốn. Còn bị cáo Đặng Trần L5 cất khẩu súng ngắn vừa sử dụng cùng với một số viên đạn vào trong cốp xe Vespa LX biển kiểm soát 30X9- 8596 rồi gọi điện thoại cho bị cáo Đặng An G đến nhờ mang đi cất giấu. Bị cáo Đặng An G đã giấu xe vào khu nhà bếp.

Ngày 18/4/2020, bị cáo Đặng An G đến Công an huyện C1, H5 và giao nộp chiếc xe máy Vespa LX BKS 30X9-8596 của Đặng Trần L5 trong cốp có 01 khẩu súng colt quay, bên trong có 05 viên đạn và 01 vỏ đạn, trong đầu nòng súng có 01 đầu đạn; 04 viên đạn loại súng còn đựng trong túi nilon; 04 viên đạn, 01 vỏ đạn hoa cải ca-tút đồng kích thước (3x0,8)cm.

Ngày 18/04/2020, bị cáo Đặng Trần L5 bị Công an huyện C1 bắt giữ. Bị cáo Liêm khai nhận hành vi phạm tội và khai nguồn gốc 02 khẩu súng cụ thể: Năm 2016 mua của người không quen biết 01 khẩu súng dài 118cm cùng 02 viên đạn với giá 15 triệu đồng. Năm 2019 mua của một người không quen biết ở khu đô thị T6 01 khẩu súng dài 20cm nguyên là súng quân dụng SMITH&WESSON M686 cùng 12 viên đạn với giá 42 triệu đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3310/C09-TT1 ngày 01/9/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận thương tích của Đặng Viết G như sau: “... *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể*:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích như sau:

- 03 sẹo kích thước nhỏ vùng đầu, mỗi sẹo 01% (Mục VI.1, Nguyên tắc 1 và mục I.1 - Chương 8).

- 05 sẹo kích thước nhỏ vùng mặt, mỗi sẹo 03% (Mục VI.1, Nguyên tắc 2 và Mục I.1 - Chương 8).

- 03 sẹo kích thước nhỏ vùng ngực, mỗi sẹo 01% (Mục VI.1, Nguyên tắc 1 và mục I.1 - Chương 8).

- 01 sẹo kích thước nhỏ vùng móm vai phải: 01% (Mục VI.1, Nguyên tắc 1 và mục I.1 - Chương 8).

- 05 sẹo kích thước nhỏ vùng vai trái, mỗi sẹo 01% (Mục VI.1, Nguyên tắc 1 và Mục I.1 - Chương 8).

- 02 sẹo kích thước nhỏ tại 1/3 trên cánh tay trái, mỗi sẹo 01% (Mục VI.1, Mục I.1 - Chương 8).

- 02 sẹo kích thước trung bình tại 1/3 trên cánh tay trái: mỗi sẹo 02% (Nguyên tắc 1 và Mục I.2 - Chương 8).

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng móm vai trái: 02% (Nguyên tắc 1 và Mục I.2 - Chương 8).

- 16 dị vật cản quang phần mềm vùng đầu, ngực trái, vai trái và cánh tay trái không gây ảnh hưởng chức năng: 10% (Mục VII.1.2 - Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Viết G tại thời điểm giám định là: 37%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương và dị vật cản quang vùng đầu, mặt, ngực, hai vai và tay trái của anh Đặng Viết G do vật cứng, kích thước nhỏ (dạng đạn ghém) tác động với động năng lớn gây ra.”

Kết luận giám định số: 4587/C09-TT3 ngày 10/8/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “... - *Mẫu nghi máu thu giữ tại hiện trường là máu người và là máu của Đặng Viết G*”.

Kết luận giám định số: 2230/C09-P3 ngày 24/4/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “... - *Khẩu súng dài 118cm gửi giám định là súng bắn đạn gém cỡ 32, thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng*.

- *Khẩu súng dài 20cm nguyên là súng quân dụng SMITH&WESSON M686 kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 9x33 mm, hiện tại bộ phận ổ quay và nòng súng đã bị gia công, sửa chữa để lắp và bắn được đạn quân dụng cỡ (7,65x23)mm. Khẩu súng này có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ*

khí quân dụng.

- Khi sử dụng 02 khẩu súng gửi giám định bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

- 04 viên đạn và 01 vỏ đạn có cùng chiều dài 5,2cm gửi giám định là đạn của loại đạn gém tự chế cỡ 32 không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng dài 118cm nêu trên.

- 09 viên đạn, 02 vỏ đạn, phần đáy vỏ có ký hiệu 32S&W LONGa S&B và 01 đầu đạn thu trong khẩu súng dài 20cm gửi giám định là đạn, vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ (7,65x23)mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng dài 20cm nêu trên”.

Tại bản kết luận giám định số: 2377/C09-P3 ngày 06/5/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “... - 01 vỏ đạn dài 5,2cm gửi giám định do khẩu súng dài 118cm bắn ra.

- 02 vỏ đạn, phần đáy vỏ có cùng ký hiệu: “32S&W LONG a S&B” và 01 đầu đạn đường kính 7,65mm gửi giám định do khẩu súng ổ quay dài 20cm bắn ra”.

Tại bản kết luận giám định số: 4684/C09-P2 ngày 27/8/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “... Đối tượng giám định: Chất bột màu đen bám dính trên tấm bông thu tại hiện trường, đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong bằng các chữ ký.

Kết luận: Trên mẫu vật gửi giám định tìm thấy dấu vết của thuốc súng”.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Bá L3 cung cấp hồ sơ bệnh án của bị cáo từng điều trị tại Viện sức khỏe tâm thần Bệnh viện Bạch Mai năm 2014 và đề nghị Cơ quan điều tra trung cầu giám định đối với bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định trung cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Bá L3.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 04/KLGĐ ngày 06/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ y tế kết luận: “*Tiền sử bị cáo Nguyễn Bá L3 có đợt điều trị rối loạn loạn thần do rượu năm 2014 đã khỏi. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Bá L3 không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 54 (đối với bị cáo Nguyễn Bá L3, bị cáo Đặng Viết T1) Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Đặng Viết H1 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thì hạn ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 07/9/2020.

- Nguyễn Bá L3 20 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ ngày tạm giữ, tạm giam 18/4/2020 đến ngày 07/9/2020.

- Đặng Viết T1 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2021, bị cáo Nguyễn Bá L3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 27/12/2021, bị cáo Đặng Viết H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28/12/2021, bị cáo Đặng Viết T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đặng Viết T1 cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065085 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị ốm đau, bệnh tật không có khả năng lao động; 02 con bị cáo còn nhỏ; bố mẹ già không có việc làm; bị cáo là lao động chính gia đình trong gia đình.

Bị cáo Đặng Viết H1 cung cấp thêm tài liệu chứng cứ là Biên lai thu tiền số 0065086 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bá L3 cung cấp thêm tài liệu là Biên lai thu tiền số 0065087 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H thể hiện bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; xác nhận chính quyền địa phương về việc bị cáo có ông Nguyễn Văn Thung là em trai bố bị cáo là liệt sỹ.

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Viết T1, giảm hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Bá L3, Đặng Viết H1 được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá thấy rằng Tòa án sơ thẩm đã căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Viết H1 24 tháng tù, bị cáo Đặng Viết T1 18 tháng tù, bị cáo Nguyễn Bá L3 20 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phù hợp, bị cáo Đặng Viết T1 tại giai đoạn phúc thẩm có nhận tội tuy nhiên cũng chưa thực sự thành khẩn. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, không có cơ sở để xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo

được hưởng án treo như đề nghị của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Hồng Đ bào chữa cho bị cáo Đặng Viết T1 trình bày:

Luật sư không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Đặng Viết T1 không thành khẩn. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận tội và trình bày động cơ mục đích hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến việc bị cáo mới kết hôn, có con nhỏ sinh năm 2021, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, vợ không có công ăn việc làm. Bị cáo Đặng Viết T1 chỉ xin được giảm hình phạt, tuy nhiên với vai trò là người bào chữa cho bị cáo, tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Hữu T5 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá L3 trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bá L3 khá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo sức khỏe không tốt, bị bệnh liên quan đến tâm thần, hiện đang uống thuốc chưa khỏi. Bị cáo Nguyễn Bá L3 có đầy đủ căn cứ để được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đều nhất trí với lời bào chữa của luật sư, nhận tội, không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3 đều khai nhận hành vi như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo Đặng Viết G và Đặng Trần K1 nên khoảng 10 giờ ngày 18/4/2020, bị cáo Đặng Viết G cùng các anh em là các bị cáo Đặng Viết T1, Đặng Viết H1 và Nguyễn Bá L3 cùng nhau đến nhà Đặng Trần K1 để giải quyết mâu thuẫn. Thấy vậy, anh trai cả là Đặng Viết S1 và mẹ đẻ của 4 anh em nhà Viết Giang là bà Đỗ

Thị H7 can ngăn nhưng không được. Khi đi đến nhà Đặng Trần K1, bị cáo Đặng Viết G cầm theo 01 búa đinh và 01 gậy gỗ; bị cáo Đặng Viết H1 cầm 01 gậy gỗ và 01 con dao bầu; bị cáo Nguyễn Bá L3 cầm 01 con dao nhọn cán bằng gỗ màu đen cùng bị cáo Đặng Viết T1 đi sang nhà Đặng Trần K1 để giải quyết mâu thuẫn. Đến nhà Đặng Trần K1, bị cáo Đặng Viết H1 chửi và gọi Đặng Trần K1 ra để hỏi tại sao chửi bị cáo Đặng Viết G thì bị cáo Đặng Trần L5 (là anh trai Đặng Trần K1) đi ra và nói không biết. Lúc này, anh Đặng Viết S1 và bà Đỗ Thị H7 vào can ngăn khuyên bị cáo Đặng Viết G và mọi người đi về. Khi ra tới cổng, cả nhóm thấy Đặng Trần K1 đứng trên tầng 2 nói xuống giọng thách thức dẫn đến hai bên chửi nhau. Bà Đỗ Thị H7 và anh Đặng Viết S1 đi lên cầu thang khuyên can thì Đặng Trần K1 nghe lời, không nói gì nữa. Khi ra tới cổng thì bị cáo Đặng Trần L5 đi ra theo gọi bị cáo Nguyễn Bá L3 lại hỏi là ai, tại sao cầm dao đến nhà bị cáo Đặng Trần L5 thì bị cáo Đặng Viết G chửi và dùng gậy gỗ vụt một phát vào mạng sườn trái của bị cáo Đặng Trần L5. Bị đánh, bị cáo Đặng Trần L5 đã lấy 02 khẩu súng mang ra sân đưa cho Đặng Trần K1 khẩu súng săn bắn đạn ghém bên trong có 01 viên đạn. Bị cáo Đặng Trần L5 cầm khẩu súng Colt bên trong có 06 viên đạn đi ra cổng bắn 01 phát vào nhóm của bị cáo Đặng Viết G và Đặng Viết H1 đang đứng bên ngoài cổng nhưng không trúng ai, còn Đặng Trần K1 đi lên cầu thang ra khu vực mái tôn bếp dùng súng bắn 01 phát từ trên mái tôn nhà bếp xuống trúng vào đầu, mặt, vai bị cáo Đặng Viết G làm Đặng Viết G bị thương với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 37%. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Viết H1, Nguyễn Bá L3 và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Viết T1:

Trong vụ án này, Đặng Viết H1 có dùng lời nói chửi bới gây mất trật tự công cộng, bản thân bị cáo không gây thương tích cho bị hại; sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065085 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị ốm đau, bệnh tật không có khả năng lao động; 02 con bị cáo còn nhỏ; bố mẹ già không có việc làm; bị cáo là lao động chính gia đình trong gia đình (đơn có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố và Ủy ban nhân dân phường P). Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Viết T1: Bị cáo có hành vi cổ vũ giúp sức cho các bị cáo khác gây mất trật tự công cộng; bị cáo không gây thương tích cho bị hại. So với

các bị cáo khác trong vụ án thì vai trò của bị cáo là không đáng kể. Mặc dù, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Viết T1 chưa thành khẩn khai báo; tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065086 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá L3: Trong vụ án, bị cáo giữ vai trò thứ yếu. Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065087 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H; xác nhận chính quyền địa phương về việc bị cáo có ông Nguyễn Văn Thung là em trai bố bị cáo là liệt sỹ; bị cáo có bố vợ cũng là thương binh liệt sỹ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đặng Viết H1, Nguyễn Bá L3, Đặng Viết T1; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 448/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H về phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Đặng Viết H1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thì hạn ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 07/9/2020.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065085 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Nguyễn Bá L3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ ngày tạm giữ, tạm giam 18/4/2020 đến ngày 07/9/2020.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065087 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Đặng Viết T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0065086 ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H

2. Về án phí: Các bị cáo Đặng Viết H1, Đặng Viết T1 và Nguyễn Bá L3, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cục T.H.A DS thành phố H;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Lê